

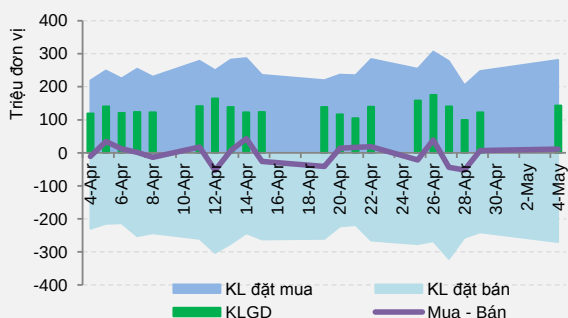
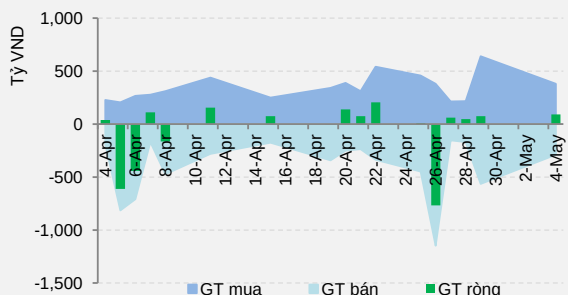
MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày:

4/5/2016

Thông kê thị trường	HOSE	HNX
Index	599.07	80.67
% Thay đổi	↑ 0.12%	↓ -0.01%
KLGD (CP)	143,439,656	44,737,563
GTGD (tỷ đồng)	2,375.48	541.43
Tổng cung (CP)	270,536,070	74,857,600
Tổng cầu (CP)	281,618,280	74,212,100

Giao dịch NĐTNN	HOSE	HNX
KL bán (CP)	8,148,782	1,375,911
KL mua (CP)	15,698,528	1,853,400
GTmua (tỷ đồng)	379.83	23.20
GT bán (tỷ đồng)	288.93	21.78
GT ròng (tỷ đồng)	90.90	1.42

Tương quan cung cầu

Giá trị Giao dịch NĐTNN


Ngành Cấp 1	% thay đổi	P/E	P/B	%GTGD
Công nghệ Thông tin	↓ -0.78%	10.4	2.0	1.7%
Công nghiệp	↑ 0.49%	11.6	1.8	16.9%
Dầu khí	↓ -1.86%	5.2	0.7	1.9%
Dịch vụ Tiêu dùng	↑ 1.36%	15.1	3.6	3.9%
Dược phẩm và Y tế	↑ 0.09%	19.0	2.3	0.5%
Hàng Tiêu dùng	↑ 1.43%	14.0	5.4	21.1%
Ngân hàng	↓ -0.50%	14.8	1.8	4.3%
Nguyên vật liệu	↑ 1.92%	12.0	1.9	24.1%
Tài chính	↓ -1.13%	19.3	2.6	21.2%
Tiện ích Cộng đồng	↓ -0.89%	12.4	2.1	4.5%
VN - Index	↑ 0.12%	14.1	3.0	82.2%
HNX - Index	↓ -0.01%	10.8	1.8	17.8%

NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG

Thị trường có phiên giao dịch giằng co với biên độ dao động lớn. Mức cao nhất đạt 603,08 điểm, chênh 10,65 điểm so với mức thấp nhất 592,43 điểm. Dòng tiền cũng cho thấy sự phân hóa. Nhóm cổ phiếu ngành thép nhận được khá nhiều sự quan tâm trong khi nhóm cổ phiếu dầu khí và ngân hàng giao dịch linh xình. Điểm tích cực đến từ thanh khoản được cải thiện tích cực trên cả 2 sàn. Chúng tôi cho rằng thị trường vẫn cần tích lũy thêm tại vùng giá hiện tại.

CHIẾN LƯỢC ĐẦU TƯ

Nhà đầu tư nên tiếp tục quan sát thêm diễn biến thị trường.

DIỄN BIẾN GIAO DỊCH

VN-Index:

VN-Index trải qua phiên giao dịch nhiều biến động khi có nhịp điều chỉnh khá sâu trong phiên sáng, có thời điểm lùi về gần mốc 592 điểm. Tuy nhiên thị trường hồi phục khá tốt trong phiên chiều, chốt phiên ở 599,07 điểm, tăng nhẹ 0,7 điểm. Khối lượng khớp lệnh cải thiện đáng kể, đạt gần 132 triệu đơn vị, tăng 19,6%.

Nhóm cổ phiếu dầu khí điều chỉnh khá mạnh theo giá dầu thế giới trong phiên sáng tuy nhiên biên độ đã thu hẹp khá nhiều trong phiên chiều: GAS (-500), PVD (-200), PXS (-300), PGD đứng giá.

Chiều ngược lại, nhóm cổ phiếu ngành thép có phiên giao dịch sôi động: HSG và TLH tăng trần, HPG (+1.500).

Nhóm cổ phiếu trong rổ VN-30 giao dịch cân bằng với 13 mã tăng, 13 mã giảm và 4 mã đứng giá: VNM (+3.000), MSN (+1.000), KDC (+400), NT2 (-500), FPT (-500), SSI và MBB đứng giá.

HNX-Index:

Diễn biến giao dịch trên HNX khá tương đồng với HSX khi chỉ số hồi phục trong phiên chiều, thanh khoản được cải thiện. Chốt phiên, HNX-Index tạm đứng ở 80,67 điểm, giảm 0,01 điểm. Khối lượng khớp lệnh đạt trên 44 triệu đơn vị, tăng mạnh hơn 31% so với phiên trước.

Nhóm cổ phiếu dầu khí đồng loạt điều chỉnh: PGS (-200), PVB (-600), PVC (-300), PVS (-500).

Nhóm cổ phiếu chứng khoán phân hóa: BVS (+300), KLS (+100), SHS và VND đứng giá, VIX (-100).

Nhóm cổ phiếu trong rổ HNX-30 giao dịch linh xình với 10 mã tăng, 13 mã giảm và 7 mã đứng giá: AAA (+500), LAS (+400), NTP (+600), CEO (-200), BCC (-100), SCR (-100).



MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày:

4/5/2016

GIAO DỊCH KHỐI NGOẠI

Trên HSX, khối ngoại mua ròng gần 91 tỷ đồng. KSA dẫn đầu về khối lượng mua ròng với trên 3,6 triệu đơn vị. MBB và FLC cũng được mua ròng lần lượt hơn 1,5 triệu và 1,4 triệu đơn vị. Chiều ngược lại, DXG dẫn đầu về khối lượng bán ròng với trên 573 nghìn đơn vị. VIC, OGC và HHS cũng bị bán ròng nhẹ.

Trên HNX, khối ngoại mua ròng nhẹ 1,4 tỷ đồng. SHB và VND là hai mã được mua ròng chủ yếu với khối lượng lần lượt 660 nghìn và 484 nghìn đơn vị. Chiều ngược lại, PVS dẫn đầu về khối lượng bán ròng với trên 460 nghìn đơn vị. KLS cũng bị bán ròng trên 209 nghìn đơn vị.

TIN TỨC NỔI BẬT TRONG NGÀY

Trung Quốc có gần 5.000 dự án đầu tư FDI tại Việt Nam. Theo Cục Đầu tư nước ngoài (Bộ Kế hoạch & Đầu tư) tính đến hết năm 2015, Trung Quốc (bao gồm cả Đài Loan, Hong Kong, Ma Cao) có 4.759 dự án còn hiệu lực tại Việt Nam với tổng vốn lên tới 56,7 tỷ USD. Quy mô bình quân mỗi dự án của Trung Quốc chỉ đạt 12 triệu USD, trong khi mức bình quân của cả nước là 19 triệu USD.

PMI Việt Nam lên cao nhất 9 tháng nhờ đơn hàng mới tăng mạnh. Nikkei cho biết, Chỉ số nhà quản trị mua hàng PMI của Việt Nam đã tăng từ mức 50,7 điểm của tháng trước lên 52,3 điểm trong tháng 4 - mức cao nhất 9 tháng qua. Theo Nikkei, các điều kiện kinh doanh đã được cải thiện hơn trong suốt năm tháng qua.

PHÂN TÍCH KỸ THUẬT

VN-Index:



Chỉ số tăng điểm nhẹ và tiếp tục giằng co ngay phía dưới ngưỡng quan trọng 600 điểm. Thanh khoản có sự cải thiện so với phiên trước đó. RSI và MACD hiện vẫn cho tín hiệu khá tích cực. Chỉ số hiện đang nằm dưới dải trên của Bollinger bands. Vùng hỗ trợ gần nằm ở 590-593 điểm.

HNX-Index:



Chỉ số giảm điểm nhẹ và chưa vượt được ngưỡng cản 81 điểm. Thanh khoản tăng lên so với phiên giao dịch trước đó. RSI và MACD không cho tín hiệu đi lên mạnh mẽ nên rủi ro vẫn có thể xuất hiện. Vùng hỗ trợ gần nằm ở 79,5-80 điểm.



TIN VĨ MÔ

Chỉ số PMI tháng 4 của Việt Nam lên 52,3 điểm, cao nhất trong 3 quý

Kết quả khảo sát của Markit do hãng Nikkei công bố cho thấy Chỉ số nhà quản trị mua hàng (PMI) ngành sản xuất của Việt Nam trong tháng 4 tăng mạnh từ 50,7 điểm lên 52,3 điểm – mức cao nhất kể từ tháng 7/2015.

TÀI CHÍNH - NGÂN HÀNG

Sau nghỉ lễ, giá vàng giảm mạnh chiều bán ra

Giá vàng giảm nhẹ từ 20 – 70 nghìn đồng chiều mua vào và giảm mạnh chiều bán ra từ 200 – 240 nghìn đồng. Chênh lệch với vàng thế giới hiện đang xấp xỉ khoảng 400 nghìn đồng mỗi lượng.

Tỷ giá trung tâm ngày 4/5 giảm 14 đồng

Tỷ giá trung tâm giữa Đồng Việt Nam (VND) và Đô la Mỹ (USD) sáng nay (4/5) được Ngân hàng Nhà nước công bố ở mức 21.828 đồng, giảm 14 đồng so với cuối tuần trước.

TIN TỨC NGÀNH

Giá dầu ổn định trong phiên Châu Á

Hiện dầu WTI được giao dịch quanh ngưỡng 43,6 USD/thùng. Giá dầu Brent cũng ổn định ở sát mốc 45 USD/thùng.

TÀI CHÍNH QUỐC TẾ

Phố Wall mất điểm do lo ngại về tăng trưởng toàn cầu

Chốt phiên, chỉ số Dow Jones giảm 140,25 điểm, tương ứng 0,78%, xuống 17.750,91 điểm, chỉ số S&P 500 mất 18,06 điểm, hay 0,87%, xuống 2.063,37 điểm và chỉ số Nasdaq Composite giảm 54,37 điểm, tương ứng 1,13%, xuống 4.763,22 điểm.

USD hồi phục khi giá dầu giảm

Chốt phiên ngày 3/5, USD tăng 0,2% so với yên lên 106,65 JPY/USD, Euro cũng giảm 0,3% so với USD xuống 1,1503 USD/EUR.

Trung Quốc tiếp tục bơm tiền vào thị trường tài chính

Theo Tân Hoa xã, PBOC đã bơm 100 tỷ nhân dân tệ (tương đương 15,5 tỷ USD) thông qua Thỏa thuận bán và mua lại cổ phiếu (repo) trong đầu tư ngắn hạn.



KẾT QUẢ KINH DOANH

HAGL: Lãi hợp nhất quý I giảm 76,6%, nợ phải trả xấp xỉ 34.100 tỷ đồng

HAGL chỉ thu về gần 91 tỷ đồng lãi ròng. Lợi nhuận sau thuế cổ đông công ty mẹ đạt 69,35 tỷ đồng, giảm 76,6% so với cùng kỳ năm trước. Nợ phải trả của Tập đoàn này đến cuối quý I/2016 tăng thêm 1.137 tỷ đồng, lên gần 34.100 tỷ đồng.

CII lãi quý I giảm 77%

LNST hợp nhất đạt 46,53 tỷ đồng, giảm 77% so với cùng kỳ năm trước, trong đó lãi cổ đông công ty mẹ là 26,69 tỷ đồng, giảm 84%. EPS tương ứng 107 đồng.

HAH: Quý I lãi hơn 36 tỷ đồng, giảm 19% so với cùng kỳ

HAH lãi sau thuế quý I/2016 hơn 36 tỷ đồng, giảm 19% so với cùng kỳ. Như vậy, công ty đã hoàn thành 25% kế hoạch lợi nhuận cả năm 2016 mà ĐHĐCĐ thường niên đã thông qua.

SHN: Lãi quý I gần 8,3 tỷ đồng

SHN đạt gần 8,3 tỷ đồng lợi nhuận sau thuế quý I/2016, gấp 33 lần so với cùng kỳ năm ngoái. Mặc dù vậy, với mức lợi nhuận trên, công ty chỉ hoàn thành vốn vẹn 3,9% kế hoạch lợi nhuận năm 2016 mà ĐHĐCĐ thường niên thông qua.

Gilimex: Lãi ròng quý I cao gấp 5 lần cùng kỳ, EPS đạt hơn 2.600 đồng/cp

cùng kỳ Gilimex chỉ thu về 7,2 tỷ đồng lãi ròng thì quý này lợi nhuận đã tăng gấp 5 lần lên 43,9 tỷ đồng. Với kết quả này, ngay trong quý I, Gilimex đã hoàn thành 48,6% kế hoạch cao nhất được đặt ra.

PTI: Lãi quý I/2016 gấp 2,1 lần cùng kỳ

PTI lãi sau thuế quý I/2016 gần 45,7 tỷ đồng, gấp 2,1 lần so với cùng kỳ năm trước. Như vậy, công ty đã hoàn thành 33,4% so với kế hoạch lợi nhuận cả năm 2016 do ĐHĐCĐ thường niên năm 2016 thông qua.

PVD: Quý 1 lãi 56 tỷ đồng - thấp nhất trong 6 năm qua

PVD ghi nhận mức lãi ròng thuộc về công ty mẹ vốn vẹn hơn 56 tỷ đồng, giảm hơn 88% so với cùng kỳ năm trước và ghi nhận mức thấp nhất kể từ quý 4/2009.

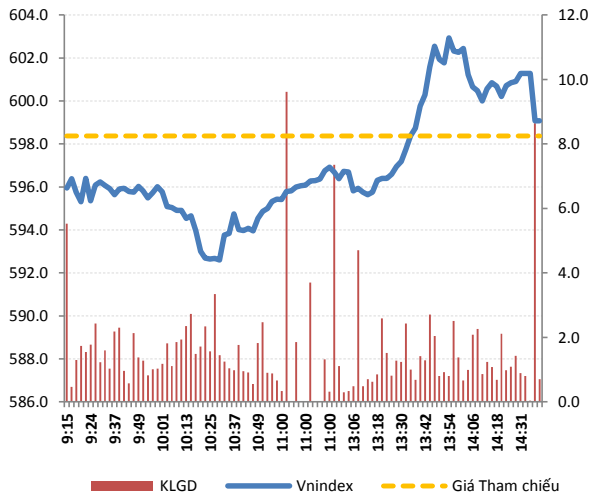
POM: Quý 1/2016 lãi hơn 30 tỷ đồng

POM ghi nhận lãi ròng hợp nhất hơn 30 tỷ đồng trong khi cùng kỳ lỗ gần 34 tỷ đồng. Con số lãi riêng quý 1/2016 còn cao hơn cả mức lãi của cả năm 2015.

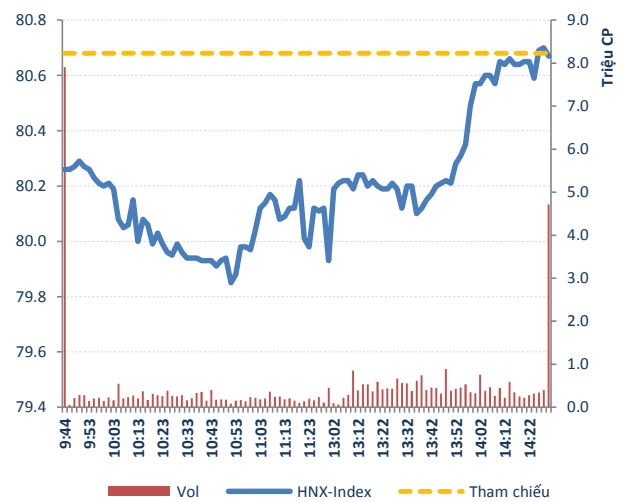


THÔNG KÊ GIAO DỊCH

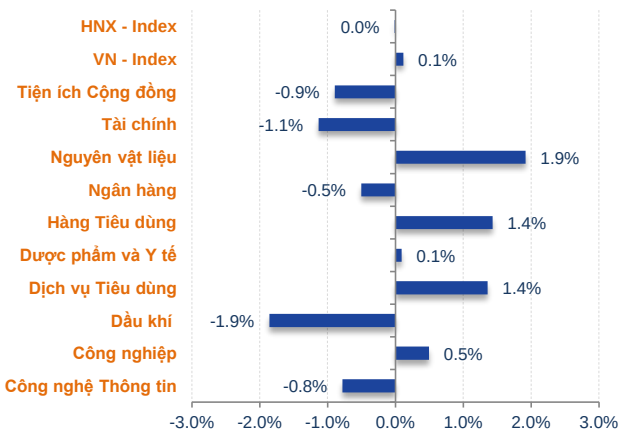
KLGD và VN-Index trong phiên



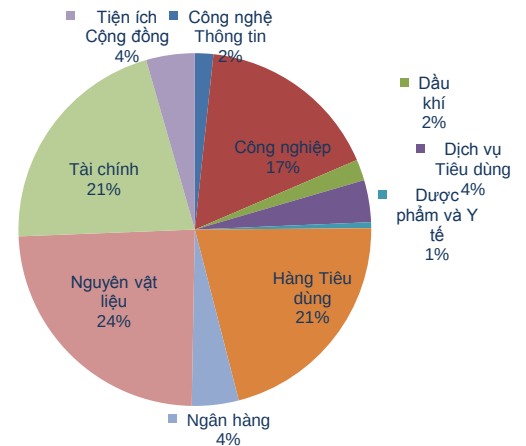
KLGD và HNX-Index trong phiên



Biến động giá phân theo nhóm Ngành



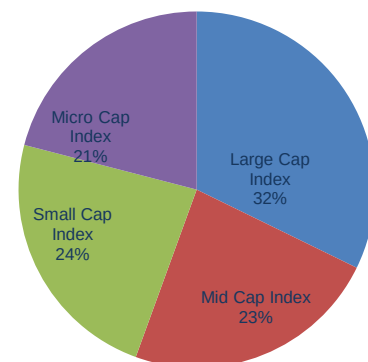
Giá trị giao dịch phân theo nhóm Ngành



Chuỗi Index theo nhóm vốn hóa



Giá trị giao dịch theo nhóm vốn hóa



Nhóm vốn hóa được phân loại bởi StoxPlus:

Large Cap: Vốn hóa trên 5000 tỷ
Small Cap: Vốn hóa từ 500 - 1000 tỷ
Mid Cap: Vốn hóa từ 1000 - 5000 tỷ
Micro Cap: Vốn hóa dưới 500 tỷ



HOSE

HNX

Top 5 CP NĐT nước ngoài mua và bán nhiều nhất

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	KSA	3,661,666	DXG	573,200
2	MBB	1,584,980	VIC	482,300
3	FLC	1,458,970	OGC	342,300
4	HPG	788,750	HHS	264,670
5	BID	403,370	SSI	258,490

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	SHB	660,000	PVS	460,300
2	VND	484,400	KLS	209,900
3	BVS	91,100	PLC	73,900
4	SHN	76,500	CEO	32,300
5	NET	47,100	VTV	25,100

Top 5 CP có KLGD lớn nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
FLC	6.8	6.8	→ 0.00%	11,410,970
KSA	6.0	6.4	↑ 6.67%	8,921,536
VHG	5.3	5.0	↓ -5.66%	8,461,420
HAG	8.0	7.5	↓ -6.25%	6,873,730
HPG	33.5	35.0	↑ 4.48%	6,404,100

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
KLF	3.5	3.4	↓ -2.86%	3,687,240
SHB	6.5	6.5	→ 0.00%	2,875,609
PVX	2.7	2.6	↓ -3.70%	1,992,255
KLS	9.8	9.9	↑ 1.02%	1,955,921
VGS	11.9	12.0	↑ 0.84%	1,847,408

Top 5 CP tăng giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
GIL	42.5	45.4	2.9	↑ 6.82%
HOT	19.2	20.5	1.3	↑ 6.77%
VIS	8.9	9.5	0.6	↑ 6.74%
HDG	25.5	27.2	1.7	↑ 6.67%
KSA	6.0	6.4	0.4	↑ 6.67%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
GMX	20.0	22.0	2.0	↑ 10.00%
VBC	53.0	58.3	5.3	↑ 10.00%
SPI	6.0	6.6	0.6	↑ 10.00%
MCC	15.1	16.6	1.5	↑ 9.93%
PCE	14.1	15.5	1.4	↑ 9.93%

Top 5 CP giảm giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
GTT	0.9	0.8	-0.1	↓ -11.11%
VLF	1.2	1.1	-0.1	↓ -8.33%
DTT	11.7	10.9	-0.8	↓ -6.84%
STT	4.5	4.2	-0.3	↓ -6.67%
VNL	27.0	25.2	-1.8	↓ -6.67%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
SCJ	7.1	6.4	-0.7	↓ -9.86%
VDL	36.0	32.5	-3.5	↓ -9.72%
SMT	25.8	23.3	-2.5	↓ -9.69%
TAG	26.9	24.3	-2.6	↓ -9.67%
ADC	21.9	19.8	-2.1	↓ -9.59%

(*) Giá điều chỉnh



Top KLGD lớn nhất HOSE

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
FLC	11,410,970	17.8%	2,865	2.4	0.6
KSA	8,921,536	0.8%	154	41.5	0.6
VHG	8,461,420	5.6%	1,001	5.0	0.4
HAG	6,873,730	3.3%	636	11.8	0.4
HPG	6,404,100	26.5%	7,233	4.8	1.8

Top KLGD lớn nhất HNX

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
KLF	3,687,240	2.7%	308	11.0	0.3
SHB	2,875,609	7.3%	897	7.2	0.5
PVX	1,992,255	1.2%	60	43.4	0.9
KLS	1,955,921	-1.1%	(140)	-	0.8
VGS	1,847,408	13.1%	1,925	6.2	0.8

Top Đột biến giá HOSE

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
GIL	↑ 6.8%	24.0%	6,747	6.7	1.5
HOT	↑ 6.8%	7.5%	1,024	20.0	1.6
VIS	↑ 6.7%	1.5%	193	49.3	0.7
HDG	↑ 6.7%	11.4%	1,895	14.4	1.9
KSA	↑ 6.7%	0.8%	154	41.5	0.6

Top Đột biến giá HNX

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
GMX	↑ 10.0%	23.1%	3,304	6.7	1.5
VBC	↑ 10.0%	28.4%	8,777	6.6	1.7
SPI	↑ 10.0%	0.6%	76	87.3	0.6
MCC	↑ 9.9%	19.4%	2,419	6.9	1.3
PCE	↑ 9.9%	17.7%	2,796	5.5	0.9

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HOSE

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
KSA	3,661,666	0.8%	154	41.5	0.6
MBB	1,584,980	12.0%	1,818	8.3	1.1
FLC	1,458,970	17.8%	2,865	2.4	0.6
HPG	788,750	26.5%	7,233	4.8	1.8
BID	403,370	15.7%	2,071	8.4	1.4

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HNX

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
SHB	660,000	7.3%	897	7.2	0.5
VND	484,400	8.9%	1,098	10.8	0.9
BVS	91,100	6.9%	1,368	9.9	0.7
SHN	76,500	149.1%	10,122	1.2	1.1
NET	47,100	32.5%	5,512	8.8	2.6

Top Vốn hóa HOSE

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
VNM	170,420	39.7%	6,977	20.4	7.5
VCB	122,857	12.0%	1,994	23.1	2.7
VIC	98,933	4.2%	836	61.0	4.1
GAS	96,624	16.9%	3,832	13.2	2.3
CTG	61,064	11.4%	1,711	9.6	1.1

Top Vốn hóa HNX

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
ACB	16,043	8.2%	1,097	16.3	1.3
SQC	8,691	-9.7%	(839)	-	9.6
PVS	7,460	14.3%	3,397	4.9	0.7
PHP	6,866	9.7%	1,168	18.0	1.8
SHB	6,163	7.3%	897	7.2	0.5

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HOSE

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
SSC	2.36	14.8%	3,603	13.6	2.0
HVG	2.30	6.2%	1,208	8.7	0.7
BID	2.24	15.7%	2,071	8.4	1.4
PPI	2.21	7.5%	865	5.6	0.4
HSG	2.19	32.8%	7,882	6.3	1.8

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HNX

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
SDC	3.64	12.9%	2,736	5.7	0.7
HHG	3.08	17.4%	1,801	4.3	0.6
DC4	3.02	5.7%	882	8.1	0.5
PVC	2.80	5.8%	1,367	9.6	0.7
PVS	2.73	14.3%	3,397	4.9	0.7



Website: www.shs.com.vn

Chịu trách nhiệm nội dung:

P.Trưởng phòng: Ngô Thế Hiện
hien.nth@shs.com.vn

Chuyên viên: Trần Xuân Bách
bach.tx@shs.com.vn

Chuyên viên: Đoàn Trọng Hiếu
hieu.dt@shs.com.vn

Tất cả những thông tin nêu trong báo cáo nghiên cứu này đã được xem xét cẩn trọng, tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội (SHS) không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo. Các quan điểm, nhận định và đánh giá trong báo cáo này là quan điểm cá nhân của các chuyên viên phân tích mà không đại diện cho quan điểm của SHS.

Báo cáo này chỉ nhằm mục tiêu cung cấp thông tin mà không hàm ý khuyên người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán. Người đọc chỉ nên sử dụng báo cáo nghiên cứu này như là một nguồn thông tin tham khảo.

SHS có thể có những hoạt động hợp tác kinh doanh với các đối tượng được đề cập đến trong báo cáo này. Người đọc cần lưu ý rằng SHS có thể có những xung đột lợi ích đối với các nhà đầu tư khi thực hiện báo cáo nghiên cứu phân tích này.

Dữ liệu tài chính được cung cấp bởi StoxPlus Corporation

Mọi thông tin xin vui lòng liên hệ:

Phòng Phân tích - Công ty Cổ Phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội

Trụ sở chính tại Hà Nội

Tầng 3, Tòa nhà Trung tâm Hội nghị Công đoàn, Số 1A Yết Kiêu, Hoàn Kiếm, Hà Nội
Tel: (84-4)-3818 1888
Fax: (84-4)-3818 1688

Chi nhánh Hồ Chí Minh

Lầu 3, tòa nhà Artex, 236-238 Nguyễn Công Trứ, P. Nguyễn Thái Bình, Q.1, TP.HCM
Tel: (84-8)-3915 1368
Fax: (84-8)-3915 1369

Chi nhánh Đà Nẵng

97 Lê Lợi, Hải Châu, Đà Nẵng
Tel: (84-511)-352 5777
Fax: (84-511)-352 5779
